

GIỚI THIỆU VỀ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA SINGAPORE

1. Hệ thống giáo dục quốc dân

Giáo dục Singapore được biết đến như một hệ thống được công nhận trên toàn thế giới về chất lượng đào tạo. Singapore là trung tâm giáo dục hàng đầu ở châu Á với các chương trình giáo dục đào tạo đa dạng và kết hợp độc đáo trong môi trường học an toàn và hiện đại. Dựa trên mục tiêu toàn diện, giáo dục Singapore cung cấp cho học sinh một môi trường học tập thực sự lí tưởng với hệ thống giáo trình phong phú, máy móc thiết bị hiện đại hỗ trợ cho học tập và giảng dạy. Hệ thống phòng đọc, phòng học, phòng chơi nhạc, phòng máy tính với mạng Internet phục vụ miễn phí giúp cho học sinh dễ dàng tra cứu tài liệu và thực hành việc học ngôn ngữ.

Trải qua bao nhiêu năm, Singapore được thừa hưởng và phát triển từ hệ thống giáo dục lâu đời của Anh quốc, trong đó nền giáo dục được thiết lập nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi cá nhân và tìm kiếm nuôi dưỡng tài năng.

Hiện nay, hệ thống học tập chủ yếu là tập trung giám sát khoảng 369 trường trong đó 185 trường tiểu học (trường công và trường được Chính phủ hỗ trợ), 154 trường trung học, 16 trường hỗn hợp đào tạo, 14 trường cao đẳng. Giáo dục Tiểu học là bắt buộc, với tất cả trẻ em từ 6 tuổi. Các em được hưởng 10 năm giáo dục miễn phí: 6 năm ở cấp Tiểu học và 4 năm ở cấp Trung học. Giáo dục sau Trung học chuyên về học thuật được đưa vào các trường cao đẳng và một trường dự bị đại học tập trung, trong khi đào tạo trực tiếp chuẩn bị cho thế giới việc làm được giao cho các cơ sở và các trường đào tạo thuộc Viện Giáo dục Kỹ thuật và 5 trường kỹ thuật bách nghệ. Hệ thống trường học ở Singapore được xây dựng nhằm khuyến khích học sinh hoàn thành ít nhất 10 năm giáo dục cơ sở trước khi bước vào thế giới việc làm.

Đối với hệ thống giáo dục Mầm non (Pre-School Education)

Chương trình giáo dục Mầm non được thực hiện thông qua hệ thống các nhà trẻ, mẫu giáo và các trung tâm chăm sóc trẻ em với chương trình kéo dài 3 năm cho trẻ em từ 3 đến 6 tuổi. Hệ thống nhà trẻ ở Singapore do các tổ chức doanh nhân và xã hội điều hành và đăng kí với Bộ Giáo dục. Các trung tâm nuôi

dạy trẻ phải được Bộ Phát triển Cộng đồng và Thể thao cấp giấy phép hoạt động.

Đối với giáo dục Tiểu học (Primary Education)

Chương trình Tiểu học ở Singapore là 6 năm, trong đó có 4 năm học Chương trình cơ sở từ lớp 1 đến lớp 4 và 2 năm học tiếp theo là Chương trình định hướng từ lớp 5 đến lớp 6. Để phát huy tối đa tiềm năng của mỗi cá nhân, trước khi bước vào giai đoạn định hướng, học sinh chính thức được sắp xếp lớp theo năng lực học tập. Nhìn chung, mục đích của giáo dục Tiểu học là nắm được kiến thức về Tiếng Anh, Tiếng mẹ đẻ và môn Toán. Các môn học: Ngôn ngữ, Toán, Khoa học, Xã hội, Nghệ thuật, Thủ công và Nhạc. Kỹ năng: Phát triển kỹ năng tư duy, kỹ năng xử lý và kỹ năng giao tiếp. Phát triển tính cách: Thông qua các hoạt động ngoại khoá, giáo dục đạo đức, giáo dục thể chất... Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai được lựa chọn (Tiếng Trung/Tiếng Malay/Tiếng Ấn Độ), và môn Toán. Ba môn học cơ bản này giúp cho các em phát triển các kỹ năng về văn học, các kỹ năng và phương pháp giải toán, những kỹ năng này sẽ xây dựng cho các em có được các kiến thức nền tảng vững chắc giúp cho việc học tập được lâu dài.

Bên cạnh các môn học cơ bản, học sinh cũng học các môn khác như môn Nhạc, Hoạ, Xã hội và Thể dục. Môn Khoa học bắt đầu học từ lớp 3. Học sinh cũng làm quen với việc tự nghiên cứu, tự học và viết các bài tiểu luận. Những môn học này, giúp học sinh làm quen và khám phá nhiều lĩnh vực khác nhau từ giai đoạn Tiểu học, trang bị cho học sinh các kiến thức cần thiết trong cuộc sống sau này. Khi hoàn thành xong 6 năm học, học sinh sẽ thi tốt nghiệp tiểu học PSLE (Primary School Leaving Examination). Học sinh quốc tế cũng có thể tham gia kì thi tốt nghiệp tiểu học quốc tế do Cục Khảo thí Singapore tổ chức ở các nước (iPSLE - International Primary School Leaving Examination). Bộ Giáo dục Singapore sẽ căn cứ vào kết quả của bài thi tốt nghiệp tiểu học để xếp học sinh vào các trường trung học phù hợp.

Đối với giáo dục THCS (Secondary Education) từ lớp 7 – lớp 10

Với chương trình năm 2006: Trường phổ thông cơ sở sẽ sắp xếp học sinh vào 3 hệ: hệ cấp tốc (Express), hệ thường văn hoá (Normal Academic) và hệ thường kỹ thuật (Normal Technic). Tùy vào kết quả kì thi tốt nghiệp tiểu học (PSLE) của các em.

Bên cạnh những môn học chính có nội dung cơ bản, học sinh sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng sống giúp thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống và hoà nhập được vào xu hướng thay đổi và phát triển chung của toàn thế giới.

Quan trọng hơn nữa, chính những kiến thức và kỹ năng mà HS được học ở trường phổ thông cơ sở này, sẽ tạo nên những giá trị cơ bản, hình thành nên nhân cách của học sinh. Xây dựng và hình thành sự tin cậy, thái độ và hành động của học sinh.

- Hệ cấp tốc:

Thời gian học: 4 năm.

Học sinh sẽ hoàn thành kì thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở lấy chứng chỉ GCE "O" ở cuối năm học thứ tư. Các môn học Tiếng Anh, Tiếng bản xứ (Tiếng Trung/Tiếng Malay/Tiếng Ấn Độ), và các môn học khác.

- Hệ thường căn hoá (Normal Academic)

Thời gian học: 4-5 năm.

Học sinh sẽ hoàn thành kì thi GCE "N" Level ở cuối năm học thứ tư. Những HS có kết quả học tập tốt, sẽ chuyển tiếp học See 5 và tham dự kì thi GCE "O" Level... Những học sinh không đủ tiêu chuẩn học See 5 sẽ được chuyển sang đào tạo chuyên về kỹ thuật trường kỹ thuật tại các ITE. Các môn học: Tiếng Anh, Tiếng bản xứ và các môn học khác.

- Hệ thường kỹ thuật (Normal Technic)

Thời gian học: 4 năm, chuẩn bị cho học sinh các kiến thức cơ bản cần thiết, để chuyển tiếp vào học tại trường đào tạo kỹ thuật ITE.

Học sinh sẽ hoàn thành kì thi GCE "N" Level ở cuối năm học thứ tư.

Các môn học: bao gồm Tiếng Anh, Ngôn ngữ 2 cơ bản, và các môn học khác.

Sau khi tốt nghiệp kì thi phổ thông cơ sở, học sinh được cấp chứng chỉ GCE "O" Level. Các em học sinh có thể nộp đơn vào trường PTTH (Junior College) theo chương trình dự bị đại học 2 năm, hoặc đăng kí vào 1 trường Cao đẳng (Polytechnic) học 3 năm.

Đối với học sinh theo học khoá học 2 năm dự bị đại học, các em được học các môn học như Tiếng Anh nâng cao và tiếng bản xứ, đồng thời học các môn học để chuẩn bị cho kì thi cấp chứng chỉ GCE "A" Level.

Ở cấp Trung học, học sinh lựa chọn 3 chương trình học (Đặc biệt/cấp tốc/Bình thường) được thiết kế phù hợp với năng lực và sở thích của mỗi học sinh. Các em phải học 4-5 năm giáo dục Trung học với mức độ quan trọng về chương trình khác nhau. Đa số học sinh theo chương trình học đặc biệt hoặc cấp tốc trong khi số còn lại theo chương trình học bình thường.

Chương trình giáo dục năm 2013:

Căn cứ vào kết quả kì thi tốt nghiệp tiểu học (PSLE), Bộ Giáo dục Singapore sẽ xếp học sinh vào các trường THCS phù hợp: Các chương trình tích hợp, đặc biệt, cấp tốc, thường (hàn lâm) hoặc thường (kỹ thuật). Kết thúc khoá học, học sinh sẽ thi lấy chứng chỉ "O" Level (Ngoại trừ chương trình tích hợp). Chứng chỉ "O" Level được sử dụng để xét vào các trường dự bị đại học (Junior Colleges), học viện công lập (Polytechnics), viện đào tạo (Institutes), trường dạy nghề (Vocational).

Chương trình tích hợp (IP): Những học sinh đạt kết quả xuất sắc, tốt sẽ có cơ hội được học hệ thống trường liên thông từ THCS cho đến dự bị đại học. Thời gian học là 06 năm: 04 năm THCS và 02 năm dự bị đại học. học sinh theo học loại trường này sẽ không phải thi "O" Level. Nghĩa là, học sinh sẽ học liên tục cho tới khi thi chứng chỉ "A" Level hoặc khi đã kết thúc chương trình học 06 năm.

Trường cấp tốc/đặc biệt: Những học sinh đạt kết quả thi tốt sẽ được xếp vào dòng trường này. Học sinh sẽ học 04 năm từ năm 1 đến năm 4 (tương đương với lớp 7 đến lớp 10). Cuối cấp học sinh sẽ tham dự cuộc thi "O" Level (Ordinary Level). Kết quả của kì thi "O" Level sẽ là căn cứ để xét tuyển vào các chương trình giáo dục cao hơn.

Các trường thường (hàn lâm/kỹ thuật): Những học sinh kém hơn, không đủ điều kiện vào Special/Express/Integrated programme sẽ phải tham gia học dòng trường Normal. Đối với học sinh học dòng trường này, các em phải học 05 năm. Trong đó, học 04 năm đầu để lấy "N" Level (Normal level) và học thêm 01 năm nữa để lấy "O" Level.

Lưu ý đối với học sinh THCS Việt Nam:

Học sinh Việt Nam muốn học tập tại hệ thống công lập của Singapore thì phải tham gia kì thi AEIS (Admissions Exercise for International Students) do Bộ Giáo dục Singapore tổ chức. Cuộc thi này được tổ chức vào tháng 10 hằng

năm. Học sinh chỉ được lựa chọn vào học từ lớp Sec 1 đến See 3 (lớp 7 đến lớp 9).

Giáo dục THPT/dự bị đại học (Post Secondary Education) lớp 11 và lớp 12

Sau khi đậu kì thi lấy bằng GCE “O”, học sinh có thể nộp đơn xin vào học tại trường Trung học theo chương trình dự bị đại học 2 năm hoặc đăng kí vào học tại trường đào tạo tập trung theo chương trình dự bị đại học 3 năm. Trường trung học và trường đào tạo tập trung đều chuẩn bị cho học sinh thi vào đại học và xây dựng nền tảng cho chương trình học bậc Đại học. Chương trình học bao gồm 2 môn bắt buộc có tên là Tiếng Anh nâng cao (General Paper) và Tiếng bản xứ, đồng thời chuẩn bị tối đa cho các em thi Bằng GCE “A” (Singapore - Cambridge General Certificate of Education "Advanced" GCE "A"). Các môn thi bao gồm các môn thuộc ngành nghệ thuật, khoa học hoặc thương mại. Vào cuối năm học dự bị đại học các em sẽ thi lấy Bằng GCE “A”.

Học sinh ngoại quốc được ghi danh vào học tại các trường trung học và dự bị đại học nhưng tùy thuộc vào số lượng chỉ tiêu dành cho học sinh quốc tế của mỗi trường.

Đối với giáo dục sau Trung học và giáo dục đại học

Hệ thống giáo dục sau Trung học và đại học của Singapore gồm các trường cao đẳng, các học viện tập trung, các viện giáo dục kĩ thuật, các trường kĩ thuật bách nghệ và các trường đại học.

Sau khi hoàn thành kì thi tốt nghiệp trung học (GCE), học sinh đạt trình độ “O” và có thể vào học chương trình dự bị đại học 2 năm ở các trường cao đẳng hoặc 3 năm tại các học viện tập trung tùy theo kết quả thi.

Viện Giáo dục kĩ thuật (ITE) là một trường sau cấp Trung học nằm trong hệ thống các trường cao đẳng nhằm trang bị cho học sinh tốt nghiệp trung học và người lớn các kĩ năng và kiến thức kĩ thuật để đáp ứng nhu cầu về nhân lực cho các ngành. ITE cung cấp nhiều chương trình đào tạo: đào tạo cơ bản toàn phần, các chương trình thực tập cho học sinh tốt nghiệp trung học, giáo dục và đào tạo thường xuyên cho công nhân.

Các trường kĩ thuật bách nghệ có xu hướng đào tạo kĩ năng thực hành với các ngành học như cơ khí, kinh doanh, kế toán, hàng hải, chăm sóc sức khỏe,

công nghệ sinh học, thiết kế phương tiện kỹ thuật số, khoa học ứng dụng, thiết kế sản phẩm và truyền thông.

Ngoài ra có các trường Đại học Tổng hợp có xu hướng đào tạo nghiên cứu. Riêng việc đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cũng như cung cấp các chương trình giáo dục khác được thực hiện tại Học viện giáo dục quốc gia thuộc Đại học Công nghệ Nanyang. Sau khi có được bằng hoặc Chứng chỉ tại các trường này sinh viên mới có thể học lên các bậc sau đại học.

- Các trường đại học quốc gia: như Đại học Quốc gia Singapore và Đại học Công nghệ Nanyang.
- Các Trường đại học Quốc tế.

Ngoài các trường đại học quốc gia, nhiều trường đại học nước ngoài hàng đầu thế giới đã có mặt ở Singapore. Các trường nước ngoài hàng đầu đó đã thiết lập trường sở (các viện đại học) hoặc có cộng tác/chương trình hợp tác với các trường đại học trong nước (liên hệ địa phương).

Ngoài ra các trường đại học quốc gia cũng có các chương trình hợp tác với trên 16 trường ở khắp nơi trên thế giới. Trong đó có: Đại học St Gallen (Thụy Sĩ), Đại học Đông y Bắc Kinh (Trung Quốc), ESIEE (Pháp), Đại học Quốc gia Australia, Đại học Melbourne (Australia), Đại học Illinois Urbana - Champaign (Mỹ), Trường Quản trị Anderson thuộc UCLA (Mỹ), đại học Điện (Supélec) (Pháp), Đại học Bắc Kinh (Trung Quốc), Học viện Karolinska (Thụy Điển), Đại học Basel (Thụy Sĩ), Đại học Kỹ thuật Đan Mạch, Đại học Hoàng gia London (Anh), Đại học Thanh Hoa (Trung Quốc), Đại học Pierre Et Marie Curie (Pháp), Đại học Paris Sud và Grandes Écoles của Pháp. Các học viện chuyên môn nước ngoài ở Singapore đã có học đường ở đây hoặc có cộng tác với các trường cao đẳng địa phương; các cơ sở này cho phép sinh viên cao đẳng theo học các khoá lấy bằng đại học ở các khoá học liên quan sau khi đã hoàn thành chương trình chứng chỉ ở các trường cao đẳng.

- Các trường tư thực:

Tại Singapore, hệ thống trường tư thực rộng khắp mang tới những chương trình phong phú và tăng thêm tính đa dạng cho nền giáo dục của đất nước. Hiện có khoảng 300 trường tư thực chuyên về thương mại, công nghệ thông tin, mỹ thuật và ngôn ngữ tại Singapore. Những Tổ chức giáo dục tư thực (PEI) cung cấp các khoá học có nhu cầu cao từ đối tượng học sinh, sinh viên trong nước và

quốc tế. PEI đem lại nhiều khoá học đa dạng ở cấp chứng chỉ, bằng diploma, bằng đại học và sau đại học.

Thông qua mối quan hệ đối tác với nhiều trường đại học quốc tế nổi tiếng tại Mỹ, Anh, Australia..., PEI trao cho học sinh, sinh viên cơ hội có được bằng cấp quốc tế trong một môi trường an toàn với chi phí hợp lý. Mỗi PEI có một cơ chế tuyển sinh/ghi danh của riêng mình và học sinh, sinh viên nên hỏi thông tin trực tiếp từ trường học mà họ quan tâm. Để đảm bảo các PEI tại Singapore bảo vệ lợi ích và cuộc sống cho học sinh, sinh viên thông qua những tiêu chuẩn quản lý chất lượng cao cũng như phương thức làm việc phù hợp, Hội đồng giáo dục tư thực (CPE), một ban quản lý trực thuộc Bộ Giáo dục, đã được thành lập để xử lý tất cả những vấn đề liên quan tới khu vực giáo dục tư thực tại Singapore. Tất cả các Tổ chức giáo dục tư thực muốn nhận sinh viên quốc tế phải có chứng nhận EduTrust.

- Các trường theo hệ thống nước ngoài/Các trường quốc tế:

Các trường theo hệ thống giáo dục nước ngoài hay các trường quốc tế mang đến cho bạn cơ hội theo đuổi một nền giáo dục tương tự với nền giáo dục ở nước bạn. Các trường này đều đăng kí với Bộ Giáo dục và hoạt động theo sự hướng dẫn của Bộ và chương trình tương tự với chương trình ở nước bản xứ.

2. Chu kì đổi mới

Ngay từ những ngày đầu thành lập nước (năm 1965) các nhà lãnh đạo của Singapore luôn tâm niệm: Tài nguyên duy nhất của đảo quốc này là con người, và duy nhất con người. Trên thực tế, Singapore là quốc gia phi tự nhiên nhất thế giới, vì đất nước này không có bất cứ nguồn tài nguyên nào, kể cả thứ tối thiểu nhất là nước ngọt. Tất cả đều phải mua. Chính vì thế, phát triển nguồn lực thông qua giáo dục được coi là chìa khoá duy nhất để Singapore phát triển. Do đặc điểm riêng về chủng tộc và tôn giáo phức tạp, việc cải cách giáo dục ở Singapore không hề dễ dàng. Cái khó đầu tiên mà hầu hết các quốc gia không gặp phải, nhưng với Singapore lại là vấn đề đau đầu, là chuyện ngôn ngữ. Singapore có ba sắc dân chính, nói ba thứ tiếng khác nhau là tiếng Trung (người gốc Hoa), tiếng Malay (người gốc Malay) và tiếng Tamil (người gốc Ấn). Để tạo ra sự gắn kết cộng đồng, Singapore đã phải chọn tiếng Anh làm ngôn ngữ chính thức để giảng dạy và làm việc. Theo ông Lý Quang Diệu, đó là chính sách khó khăn nhất mà Chính phủ ông đã từng áp dụng. Nhưng không vì thế mà

Singapore nắn chí trong việc cải thiện hệ thống giáo dục của mình. Vì lúc nào họ cũng tâm niệm rằng, tài nguyên duy nhất họ có là con người, nên không còn cách nào khác, phải phát triển giáo dục.

Một số mốc đáng nhớ đánh dấu nỗ lực cải cách giáo dục của Singapore. Mốc thứ nhất là vào khoảng giữa những năm 1980, sự chững lại của kinh tế Singapore trong năm 1985 - 1986 và bối cảnh cạnh tranh toàn cầu đã thúc giục Singapore cải cách mạnh mẽ hệ thống giáo dục theo hướng thị trường hoá để tăng khả năng sáng tạo của cả người học lẫn nhà trường. Điều này đã dẫn đến xu hướng mềm dẻo, tăng tự chủ và tăng tính cạnh tranh giữa các trường, mà điển hình là sự ra đời của một số trường phổ thông độc lập hoàn toàn với Bộ Giáo dục vào năm 1988 và các trường tự trị vào năm 1994.

Mốc đáng nhớ thứ hai là "Kế hoạch tổng thể về ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục" được đưa vào triển khai từ năm 1997, nhắm tới việc dùng công nghệ thông tin để cải cách phương pháp và nội dung dạy học nhằm tăng cường tính sáng tạo của học sinh. Cũng năm này, thủ tướng Goh Chok Tong tiến hành cải cách giáo dục với triết lý mới: "Nhà trường học tư duy, quốc gia học tập" (Thinking Schools, Learning Nation - TSLN). "Nhà trường học tư duy" là mô hình trường học mà ở đó học sinh, sinh viên thoải mái tư duy, sáng tạo. Niềm say mê, hứng thú với học tập và tinh thần phụng sự Tổ quốc được kích thích ngay từ lúc bắt đầu tiếp xúc với trường học. "Quốc gia học tập" thể hiện việc học tập chính là văn hoá quốc gia, mọi tầng lớp xã hội đều dồi dào sự sáng tạo và đổi mới.

Dưới tầm nhìn của chiến lược "Nhà trường học tư duy, quốc gia học tập" nhiều sáng kiến đa dạng được thực hiện trên từng khía cạnh của hệ thống giáo dục Singapore. Năm 1997, chương trình "Giáo dục quốc gia" (National Education) bắt đầu thực hiện nhằm củng cố tinh thần dân tộc và niềm tin vào tương lai của người dân Singapore.

Mốc đáng nhớ thứ ba là năm 2004, Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long kêu gọi thực hiện giảm tải để tăng tính sáng tạo cho học sinh. Chủ trương này đã được gói gọn trong một khẩu hiệu dễ nhớ: "Dạy ít - Học nhiều". Điều này đã tạo ra một bước chuyển lớn trong hệ thống giáo dục: chú trọng chất hơn lượng; giảm nhồi nhét kiến thức để học sinh được sáng tạo; dành những khoảng trống trong khung chương trình để nhà trường có thể đưa chương trình riêng của mình

vào. Chiến lược "Dạy ít - Học nhiều" này đã "chạm được vào trái tim, cuốn hút được trí não của người học" và vươn đến những điều cốt yếu của giáo dục nói chung: "Tại sao dạy, dạy cái gì và dạy như thế nào?" Nội dung và phương pháp giảng dạy đã thay đổi đáng kể. Thay vì học thuộc lòng, học sinh được khuyến khích và buộc tham gia các dự án nhỏ như thiết kế đồ chơi, học theo nhóm... để áp dụng kiến thức học được, rèn luyện tính độc lập, cải thiện kỹ năng giao tiếp và tăng khả năng hợp tác trong công việc.

Mô hình "Dạy ít - Học nhiều" đã được áp dụng ở nhiều trường học tại Singapore, đơn cử như Trường Trung học Bedok South, học sinh được học làm phim và thiết kế poster cho Quỹ Trái tim Singapore, thiết kế bộ sạc điện thoại nhờ phần mềm máy tính... Không chỉ thế, trường học còn tạo điều kiện để các em biến thiết kế của mình thành sản phẩm thực sự. Với những hoạt động như vậy, học sinh đã đồng thời được học nhiều môn học khác nhau: Âm nhạc, Nghệ thuật, Thiết kế, Công nghệ. Mô hình "Dạy ít - Học nhiều" được thực hiện từng bước một chứ không phải là một bước chuyển đột ngột. Một ví dụ về việc thực hiện mô hình này là sự ra đời của chương trình "Project Work" vào năm 2000, cho phép học sinh học cách làm việc nhóm và áp dụng kiến thức vào thực tế. Theo Bộ Giáo dục Singapore, Project Work là một phương pháp đào tạo, theo đó các môn học sẽ được tích hợp, kết nối với nhau giúp học sinh khám phá sự gắn kết và thống nhất giữa chúng. Project Work sẽ giúp học sinh phát triển kỹ năng trong 4 lĩnh vực sau:

- Áp dụng kiến thức: Học sinh được học các kỹ năng nghiên cứu cơ bản, áp dụng và lưu chuyển kiến thức giữa các môn học khác nhau và tạo mối liên hệ giữa chúng.
- Truyền thông: học sinh học cách truyền đạt ý tưởng một cách rõ ràng và hiệu quả.
- Hợp tác: học sinh phát triển các kỹ năng xã hội thông qua các bài tập làm việc nhóm nhằm đạt mục tiêu chung.
- Học tập độc lập: học sinh phải chịu trách nhiệm và tự quản lý sự học của mình, phát triển thái độ học tập và nghiên cứu tích cực.

Project Work được chú trọng hơn ở trường THCS, THPT. Đối với trường Tiểu học, Bộ Giáo dục đưa ra chính sách "Giáo dục tích cực" (Strategies for Effective Engagement and Development - SEED), kêu gọi giáo viên xây dựng các chiến lược hiệu quả để kích thích tinh thần học tập của học sinh ngay từ khi

các em mới bước chân vào trường học. Theo chính sách này, các trường Tiểu học sẽ phải cải thiện cả chương trình giảng dạy và phương pháp đánh giá chất lượng giáo dục. Ví dụ: Trường Tiểu học Rulang đã tổ chức lại chương trình học để học sinh hào hứng và tham gia tích cực hơn vào bài giảng. Các em được học các kiến thức và kỹ năng thông qua những hoạt động vui tươi, hấp dẫn và phù hợp.

Để hỗ trợ việc đổi mới giáo dục, Bộ Giáo dục Singapore cam kết thực hiện những thay đổi về cấu trúc chương trình học và cung cấp những nguồn lực cần thiết. Bộ sẽ tăng cường tính linh hoạt, chủ động của các trường bằng cách rút gọn chương trình giảng dạy từ 10 - 20% để tạo "thời gian trống". Giáo viên được tự do dành thời gian trống thực hiện các bài giảng do họ tự thiết kế, áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy, đánh giá đa dạng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của từng học sinh. Bộ Giáo dục giảm 2 giờ làm mỗi tuần cho mỗi giáo viên để họ có thêm thời gian lên kế hoạch giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm chuyên môn.

Về tài chính, Bộ Giáo dục dành khoảng 40 triệu đôla Singapore để xây dựng cơ sở vật chất cho trường học nhằm đảm bảo tính chủ động của giáo viên và học sinh. Các trường có thể được trang bị các lớp học đặc biệt phù hợp với cả hoạt động tập thể, hoạt động nhóm, "phổ sinh thái" để học về khoa học tự nhiên, hoặc một nhà hát để học nghệ thuật biểu diễn. Hiện nay, cả giáo viên và học sinh ở Singapore đều quá bận rộn với công việc hàng ngày ở trường. Nhiều người cho rằng hệ thống giáo dục có thể tiếp tục vận hành theo mô hình hiện tại mà vẫn đem lại kết quả tốt. Đó chính là một thách thức lớn đối với chiến lược "Dạy ít - Học nhiều" bởi những cách tân theo kế hoạch của Chính phủ sẽ là những thay đổi tinh tế, khó nhận thấy.

Để thực hiện thành công mô hình "Dạy ít - Học nhiều", giáo viên và những người quản lý giáo dục phải hiểu rằng học tập tích cực là một mô hình học tập vô cùng khác biệt. Một người học tích cực là người dành toàn tâm toàn ý cho việc học tập, càng tích cực bao nhiêu thì chất lượng học tập càng tăng bấy nhiêu. Theo kiểu giáo dục truyền thống, giáo viên cung cấp thông tin và kiến thức để học sinh học thuộc. Theo mô hình mới này, người học phải là người chủ động trong quá trình học; giáo viên chỉ đóng vai trò hướng dẫn, khuyến khích và hỗ trợ. Mô hình học tập tích cực bao gồm 4 yếu tố sau:

- Học sinh chịu trách nhiệm và tự quản lý việc học của mình. Họ phải xác định mục tiêu học tập rõ ràng và biết phải làm gì để thực hiện mục tiêu đó, cũng như xây dựng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng học cho riêng mình.

- Học sinh biết đưa ra chiến lược học tập hiệu quả. Họ biết cách học, cải tiến phương pháp học và áp dụng kiến thức một cách sáng tạo.

- Học sinh biết hợp tác với bạn bè. Họ hiểu rằng học tập là một hoạt động xã hội, rằng mỗi người có một quan điểm khác nhau về cùng một vấn đề, và việc trao đổi ý kiến, chia sẻ kiến thức sẽ làm cho việc học thêm phong phú và chất lượng.

- Học sinh luôn được khuyến khích trong suốt quá trình học. Họ thấy được niềm vui và sự hứng khởi cũng như lợi ích của việc học tập.

Bên cạnh đó, vai trò của giáo viên cũng sẽ thay đổi: giáo viên chỉ là người hướng dẫn. giáo viên tạo ra một môi trường học tập trong đó học sinh hợp tác với nhau để giải quyết vấn đề và thực hiện những nhiệm vụ thực tế. Giáo viên là người cùng học với học sinh chứ không phải người cung cấp lời giải. Để đổi mới giáo dục theo các chiến lược kể trên, học sinh phải có độ chín nhất định thì mới có thể tự chịu trách nhiệm về việc học của mình mà không cần giáo viên kèm cặp. Đây không chỉ là sự thay đổi về chính sách giáo dục mà còn là sự thay đổi căn bản về phẩm chất và tư duy của cả thầy và trò. Kế hoạch này thật sự rất khó thực hiện nếu xã hội vẫn còn quá coi trọng điểm số và thành tích. Hiện nay, nhiều giáo viên và học sinh Singapore vẫn bị kết quả của các bài kiểm tra chi phối. Vì vậy, mặc dù than phiền rằng hệ thống giáo dục hiện tại chứa đựng quá nhiều sức ép và không khuyến khích tư duy sáng tạo, nhiều học sinh vẫn thích “ăn sẵn” hơn là tự nghiên cứu và khám phá.

3. Các quan điểm tiếp cận chương trình

Quá trình phát triển giáo dục Singapore tính từ năm 1959 đến nay được chia ra làm nhiều giai đoạn với những phương châm cải cách giáo dục riêng. Các giai đoạn cải cách giáo dục ở Singapore có thể được chia thành 5 giai đoạn như sau:

- Giáo dục để tồn tại (1959-1978);
- Giáo dục lấy hiệu quả làm động lực (1979-1996);
- Giáo dục lấy năng lực làm động lực (1997-2005);
- Giáo dục lấy đổi mới làm động lực (từ 2006).

- Giáo dục toàn diện (từ năm 2012).

Những giai đoạn khác nhau không tách rời mà tạo thành một chuỗi liên tục, thời điểm chỉ có ý nghĩa đánh dấu cho thuận tiện.

3.1. Giáo dục để tồn tại (1959-1978)

Từ năm 1959 đến năm 1978, Chính phủ non trẻ phải xây dựng một nền giáo dục đại chúng để đáp ứng nhu cầu cấp bách là gắn kết quốc gia và phát triển kinh tế. Đây chính là giai đoạn nền giáo dục được gọi là Giáo dục để tồn tại.

Tiếp theo nền tự trị vào năm 1959, Chính phủ đã kế thừa một hệ thống giáo dục đa dạng trong đó các trường sử dụng các ngôn ngữ khác nhau (tiếng Anh, tiếng Malay, tiếng Trung và tiếng Tamin) làm chuyên ngữ để giảng dạy nội dung chương trình rất khác nhau. Để thống nhất chuẩn và là một phần của công cuộc xây dựng đất nước, Bộ Giáo dục đã đưa nhà trường vào một hệ thống quốc gia với chương trình học tập chung, trong khi vẫn cho phép các trường giữ các ngôn ngữ khác nhau làm phương tiện giảng dạy. Trong những năm 1960 và 1970, một loạt các cải cách giáo dục được tiến hành để đảm bảo chuẩn và sự bình đẳng tương đối giữa tất cả trường theo dòng tiếng Anh và 3 dòng trường không phải tiếng Anh (tiếng Malay, tiếng Trung và Tamin).

3.2. Giáo dục lấy hiệu quả làm động lực (1979-1996)

Năm 1979 chứng kiến một biến động lớn tiếp theo trong lịch sử giáo dục Singapore. Một uỷ ban do TS. Goh Keng Swee, lúc này là Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đứng đầu, tiến hành rà soát kỹ nền giáo dục Singapore. Việc rà soát của TS. Goh khởi đầu cho một phong trào làm cho hệ thống giáo dục có hiệu quả bằng nhiều cách, trong đó có giảm lãng phí trong giáo dục. Những thay đổi về phân luồng và chương trình học tập được đưa vào để phục vụ các nhóm học sinh có năng lực khác nhau đồng thời đề cao các giá trị giáo dục để khuyến khích sự gắn kết xã hội qua học tập. Việc này đánh dấu sự khởi đầu của kỉ nguyên Giáo dục lấy hiệu quả làm động lực. Phương châm này đã thúc đẩy sự phân quyền, phân cấp trong giáo dục, thay đổi về việc cấp bằng và chứng chỉ, mở rộng giáo dục kỹ thuật và dạy nghề, cải tiến giáo dục đại học để đáp ứng và phù hợp hơn với yêu cầu của nền kinh tế đang biến đổi nhanh chóng.

3.3. Giáo dục lấy năng lực làm động lực (1997-2005)

Từ giữa những năm 1997, thế giới có những biến đổi lớn với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và xu hướng toàn cầu hoá. Tầm nhìn cho học sinh ra trường là trở thành những người không những biết đọc, biết viết và biết tính toán mà còn có năng lực về công nghệ thông tin và kĩ năng giải quyết các vấn đề phức tạp của cuộc sống. Triết lí giáo dục của Singapore đã chuyển sang một hướng mới là giáo dục lấy năng lực làm động lực.

3.4. Giáo dục lấy đổi mới làm động lực (từ 2006)

Từ 2006, Singapore đã tiến hành những thay đổi ở tất cả các bậc học trong bối cảnh nền kinh tế tri thức với phương châm hướng đến chất lượng cao trong giáo dục. Những thay đổi này đã khởi đầu cho giai đoạn giáo dục lấy đổi mới làm động lực.

3.5. Giáo dục toàn diện (từ năm 2012)

Trong những năm gần đây Singapore hướng tới một hệ thống giáo dục linh hoạt và đa dạng. Mục đích là để cung cấp cho học sinh có nhiều sự lựa chọn hơn để đáp ứng lợi ích và cách thức học tập khác nhau, sẽ khuyến khích học sinh thực hiện quyền sở hữu lớn hơn việc học của mình. Tạo cơ hội cho học sinh được giáo dục trên diện rộng để đảm bảo phát triển toàn diện ở cả trong và ngoài lớp học. Những cách tiếp cận trong giáo dục sẽ phát triển cho học sinh các kĩ năng khác nhau mà họ cần cho tương lai; giúp học sinh tìm thấy tài năng của mình, phát triển và tự tin với khả năng của mình; đem lại cho học sinh niềm đam mê trong các lĩnh vực học tập, trong thể thao và nghệ thuật.

Có thể rút ra nhận xét về triết lí giáo dục, đó là hướng tới phát triển cá nhân, trong đó chú trọng giáo dục học sinh trở thành: Con người tự tin; Con người biết tự định hướng; Công dân có trách nhiệm; Con người biết hợp tác tích cực.

4. Cách tiếp cận phát triển chương trình

Để chuẩn bị tốt hơn cho học sinh đáp ứng được nhu cầu thay đổi của đất nước và vấn đề toàn cầu hoá ở thế kỉ XXI, Bộ Giáo dục Singapore đã thực hiện quá trình nghiên cứu đổi mới chương trình, phương pháp dạy học và đánh giá. Bộ Giáo dục Singapore khẳng định việc phát triển các năng lực cho học sinh

trong thế kỉ XXI, khung năng lực này sẽ được thể hiện trong việc phát triển chương trình năm 2015.

- Theo đó kết quả mong đợi gồm các năng lực cần đạt thế kỉ XXI: Các năng lực cảm xúc và năng lực xã hội: Bao gồm các kĩ năng mà học sinh có thể xác định và quản lí cảm xúc của mình, phát triển và chăm sóc các mối quan hệ với người khác, đưa ra các quyết định một cách có trách nhiệm, tạo dựng các mối quan hệ tích cực cũng như là vượt qua thử thách một cách hiệu quả. Cụ thể các kĩ năng như tự nhận thức; tự quản lí; nhận thức xã hội; quản lí các mối quan hệ; chịu trách nhiệm khi đưa ra các quyết định.

- Khung các kĩ năng cần thiết trong một thế giới toàn cầu hoá chúng ta đang sống, bao gồm:

+ Năng lực công dân, nhận thức toàn cầu và các kĩ năng đa văn hoá như sống tích cực trong xã hội (cộng đồng); biết giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; có nhận thức về toàn cầu hoá; có khả năng nhận thức và nhạy cảm với các vấn đề văn hoá, xã hội.

+ Tư duy phê phán và tư duy sáng tạo: suy luận và đưa ra các kết quả hợp lí; óc phê phán; tò mò và sáng tạo; quản lí những vấn đề phức tạp;

+ Kĩ năng giao tiếp và xử lí thông tin: cởi mở; quản lí thông tin; có trách nhiệm khi đưa ra các thông tin; giao tiếp hiệu quả.

Bộ Giáo dục Singapore chú ý rằng các năng lực này sẽ được phát triển thông qua chương trình các môn học lí thuyết và các hoạt động ngoại khoá.

Chương trình và kết quả mong đợi dựa trên các năng lực này sẽ được thể hiện trong chương trình tới dự kiến trong khoảng năm 2012 - 2014.

Cho đến nay, Singapore đã xây dựng được một số các chương trình mới theo định hướng phát triển năng lực, đó là các chương trình: Nghiên cứu xã hội Tiểu học (2012); Văn học bằng Tiếng Anh THCS (2013); Tiếng Trung (JC) (2012); Văn học bằng tiếng Trung (THCS) (2013); Khoa học THCS (2013); Toán tiểu học (2013); Toán trung học cấp độ O & N(A) (2013); Toán trung học cấp độ O & N(A) nâng cao (2013); Toán trung học cấp độ N(T) (2013).

5. Quy trình phát triển chương trình

Singapore đã nhiều lần thay đổi chương trình, thông thường việc phát triển chương trình được thực hiện qua hai giai đoạn chính: rà soát, thiết kế và phát

triển chương trình giảng dạy, thực hiện và đánh giá các chương trình giảng dạy. Quá trình thực hiện hướng tới đạt mục tiêu giáo dục của Singapore.

Đi kèm với xây dựng và phát triển chương trình mới, ở Singapore thực hiện việc đánh giá chương trình được thực hiện theo chu trình 6 năm như sau:

- Năm 1: Thực hiện chương trình giảng dạy mới với các phương pháp và tài liệu dạy học mới tương ứng.
- Năm 2-3: Quá trình đánh giá giữa kì bắt đầu, có khả năng điều chỉnh thay đổi nhỏ trong chương trình giảng dạy.
- Năm 4: Quá trình đánh giá toàn bộ bắt đầu thực hiện bởi uỷ ban đánh giá chương trình.
- Năm 5-6: Hoàn thiện và phổ biến tài liệu dạy học, bao gồm mẫu thử nghiệm và phát triển giáo viên.

6. Các điều kiện thực hiện chương trình

Chính sách giáo viên: giáo viên phải là những người giỏi nhất và yêu nghề.

Giáo dục Singapore chọn lọc kĩ càng những sinh viên thi vào ngành Sư phạm trước khi đào tạo họ. Giáo dục Singapore cũng không đào tạo tràn lan ngành nghề này mà chỉ tiêu tuyển sinh sẽ tương đương với lượng giáo viên thiếu trong ngành. Khi đã được tuyển chọn để đào tạo thì hầu như sinh viên ra trường đều chắc chắn có việc làm.

Giáo dục Singapore cũng có chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ giáo viên giỏi. Mỗi năm, Singapore dành cho các giáo viên 100 giờ để bồi dưỡng trình độ, bổ nhiệm các giáo viên có thâm niên giám sát trình độ giáo viên tại mỗi trường. Đồng thời, Giáo dục Singapore nghiên cứu và lập ra những trường đại học có chất lượng cao để thu hút sinh viên giỏi, tạo điều kiện để những người giỏi ra nước ngoài học tập.

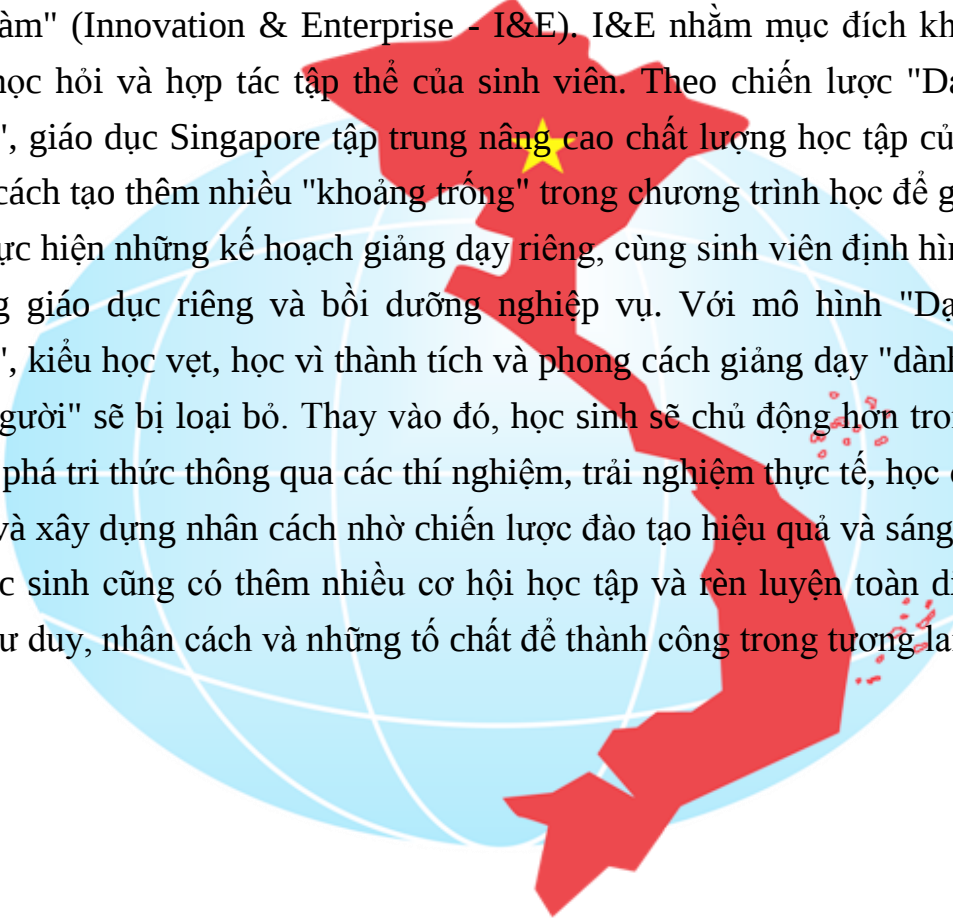
Mục tiêu giáo dục Singapore là phát triển tài năng của từng cá nhân để mỗi người có thể đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước. Đó là sự kết hợp giữa truyền thống giáo dục phương Đông và văn minh phương Tây. Giáo dục Singapore đã kết hợp hài hoà hai giá trị này tạo nên một nền giáo dục mà không ít du học sinh quốc tế mơ ước được tiếp cận.

Dưới tầm nhìn TSLN, nhiều sáng kiến đa dạng đã được thực hiện trên từng khía cạnh của hệ thống giáo dục. Năm 1997, chương trình "Giáo dục quốc gia"

(National Education) bắt đầu được thực hiện với mục đích thắt chặt tinh thần dân tộc và củng cố niềm tin vào tương lai của người dân Singapore.

Cũng trong năm đó, Bộ Giáo dục Singapore khởi động kế hoạch tổng thể đưa công nghệ thông tin vào trường học, chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng tin học cần thiết cho công việc sau khi ra trường.

Năm 2004, trọng tâm của TSLN được chuyển thành "Cách tân và dám nghĩ dám làm" (Innovation & Enterprise - I&E). I&E nhằm mục đích khơi gợi tinh thần học hỏi và hợp tác tập thể của sinh viên. Theo chiến lược "Dạy ít - Học nhiều", giáo dục Singapore tập trung nâng cao chất lượng học tập của sinh viên bằng cách tạo thêm nhiều "khoảng trống" trong chương trình học để giáo viên có thể thực hiện những kế hoạch giảng dạy riêng, cùng sinh viên định hình một môi trường giáo dục riêng và bồi dưỡng nghiệp vụ. Với mô hình "Dạy ít - Học nhiều", kiểu học vẹt, học vùi thành tích và phong cách giảng dạy "dành cho tất cả mọi người" sẽ bị loại bỏ. Thay vào đó, học sinh sẽ chủ động hơn trong học tập, khám phá tri thức thông qua các thí nghiệm, trải nghiệm thực tế, học các kỹ năng sống và xây dựng nhân cách nhờ chiến lược đào tạo hiệu quả và sáng tạo. Ngoài ra, học sinh cũng có thêm nhiều cơ hội học tập và rèn luyện toàn diện để phát triển tư duy, nhân cách và những tố chất để thành công trong tương lai.



TTBD ĐBDC

